**TRƯỜNG THCS HƯNG ĐẠO**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ I**

**MÔN: NGỮ VĂN 9**

**A. CHỦ ĐỀ 1: PHẦN VĂN HỌC**

 **\* Yêu cầu:**

- Học thuộc các bài thơ, nhận biết tên tác giả và tác phẩm;

- Chỉ ra các biện pháp nghệ thuật trong văn bản;

- Tóm tắt, nêu được tình huống truyện, nắm vững nội dung và nghệ thuật của truyện;

**-**Hiểu được ý nghĩa các văn bản;

- Giải thích được ý nghĩa nhan đề, chi tiết, hình ảnh, biện pháp nghệ thuật của tác phẩm.

  **I. TÁC PHẨM TRUYỆN TRUNG ĐẠI**

 **Câu 1: Các tác phẩm văn học trung đại:**

**1. Chuyện người con gái Nam Xương**

- Tác giả: Nguyễn Dữ

- Năm - hoàn cảnh sáng tác, xuất xứ:

+ TK 16

+ Trích “Truyền Kì mạn lục”

- Thể loại - PTBĐ:

+ Truyện truyền kì

+ Tự sự

- Nội dung: Niềm cảm thương đối với số phận oan nghiệt của người phụ nữ Việt Nam dưới chế độ PK, đồng thời khẳng định vẻ đẹp truyền thống của họ.

- Nghệ thuật: Nghệ thuật dựng truyện, miêu tả nhân vật, kết hợp tự sự và trữ tình…

**2. Hoàng Lê nhất thống chí (hồi 14)**

- Tác giả: Nhóm tác giả: Ngô gia văn phái

- Năm - hoàn cảnh sáng tác, xuất xứ:

+ Đầu TK 19

+ Trích (hồi 14) “Quang Trung đại phá quân Thanh”

- Thể loại - PTBĐ:

+ Chí

+ Tiểu thuyết lịch sử - chương hồi.

- Nội dung: Hình ảnh người anh hùng dân tộc Nguyễn Huệ qua chiến công thần tốc đại phá quân Thanh, sự thảm bại của quân tướng nhà Thanh và số phận bi đát của vua tôi Lê Chiêu Thống

- Nghệ thuật: Tự sự kết hợp với miêu tả, chi tiết cụ thể, khắc họa nhân vật

**3. Truyện Kiều (Đoạn trường tân thanh)**

- Tác giả: Nguyễn Du

- Năm - hoàn cảnh sáng tác, xuất xứ:

+ Đầu TK 19

+ Dựa theo cốt truyên “Kim Vân Kiều truyện”

- Thể loại - PTBĐ:

+ Truyện thơ Nôm (Lục bát)

+ Tự sự

- Nội dung:

+ Giá trị hiện thực: Là bức tranh hiện thực về một XH bất công, tàn bạo.

+ Giá trị nhân đạo: Là tiếng nói thương cảm trước số phận bi kịch của con người; lên án, tố cáo những thế lực xấu xa,…

- Nghệ thuật:

+ Kết tinh thành tựu văn học dân tộc về ngôn ngữ, thể loại.

+ Thể thơ lục bát đạt tới đỉnh cao rực rỡ,…

**4. Chị em Thúy Kiều**

- Nội dung: Ca ngợi vẻ đẹp, tài năng của con người và dự cảm về số phận tài hoa bạc mệnh

- Nghệ thuật: Bút pháp ước lệ tượng trưng cổ điển, miêu tả chân dung

**6. Kiều ở lầu Ngưng Bích**

- Nội dung: Cảnh ngộ cô đơn buồn tủi và tấm lòng thủy chung, hiếu thảo của Thúy Kiều

- Nghệ thuật: Bút pháp tả cảnh ngụ tình

 BÀI TẬP VẬN DỤNG

**Câu 1: Tóm tắt truyện “Chuyện người con gái Nam Xương”:**

      Xưa có chàng Trương Sinh, vừa cưới vợ xong lại phải đi lính. Giặc tan, Trương Sinh trở về, nghe lời con nhỏ, nghi vợ mình không chung thủy. Vũ Nương bị oan, bèn gieo mình xuống sông Hoàng Giang tự vẫn. Một đêm, Trương Sinh cùng con trai ngồi bên ngọn đèn, đứa con chỉ cái bóng trên tường và nói đó chính là người hay tới ban đêm. Lúc đó chàng mới hiểu ra nỗi oan của vợ. Phan Lang, một người hàng xóm của Trương Sinh tình cờ gặp lại Vũ Nương dưới Thủy Cung. Khi Phan Lang được trở về trần gian, Vũ Nương gửi chiếc hoa vàng cùng lời nhắn cho chồng. Trương Sinh lập đàn giải oan trên bến Hoàng Giang. Vũ Nương trở về ngồi trên chiếc kiệu hoa giữ dòng sông lúc ẩn, lúc hiện.

**Câu 2: Trình bày những nét chính về tác giả Nguyễn Du.**

**\* Định hướng về tác giả Nguyễn Du:**

**1.** **Thân thế:**Nguyễn Du (1765 - 1820) tự là Tố Như, hiệu Thanh Hiên, quê ở làng Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Ông xuất thân trong một gia đình đại quý tộc, có truyền thống văn học.

**2. Cuộc đời:**

- Ông sống vào thời cuối Lê đầu Nguyễn giai đoạn chế độ phong kiến Việt Nam có nhiều biến động tư tưởng chính trị của ông không rõ ràng.

- Nguyễn Du sống lưu lạc chìm nổi, cuộc đời nhiều cực khổ thăng trầm.

**3. Con người:**Nguyễn Du là người có kiến thức sâu rộng, am hiểu văn hóa dân tộc và văn chương Trung Quốc. Cuộc đời từng trải tạo cho ông vốn sống phong phú và niềm cảm thông sâu sắc với những nỗi khổ của nhân dân.

**4. Sự nghiệp:**

- Ông để lại một di sản văn hóa lớn về cả chữ Hán và chữ Nôm. Sáng tác Nôm xuất sắc nhất là Truyện Kiều.

- Ông là một thiên tài văn học, là nhà nhân đạo chủ nghĩa lớn, là Danh nhân văn hoá thế giới.

**Câu 3: Tóm tắt “Truyện Kiều”.**(HS xem ở SGK/78+79)

**Câu 4: Phân tích vẻ đẹp và số phận đầy bi kịch của người phụ nữ qua tác phẩm “Chuyện người con gái Nam Xương” và các đoạn trích “Truyện Kiều”.**

**\* Định hướng**:

**1/Vẻ đẹp người phụ nữ:**

- Vẻ đẹp về nhan sắc, tài năng:

+ Thúy Vân: Vẻ đẹp phúc hậu, quý phái.

+ Thúy Kiều: Tuyệt thế giai nhân.

- Vẻ đẹp về tâm hồn, phẩm chất: Vũ Nương, Thúy Kiều: Hiếu thảo, chung thủy. Khát vọng tự do, công lí chính nghĩa (Thúy Kiều).

**2/ Bi kịch của người phụ nữ:**

- Đau khổ, oan khuất (vũ Nương).

- Tình yêu tan vỡ, nhân phẩm bị chà đạp (Thúy Kiều).

**Câu 5: Nắm được đặc điểm của tiểu thuyết chương hồi. Hiểu được nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa của Hoàng Lê nhất thống chí (hồi thứ 14)**.

**\* “Quang Trung đại phá quân Thanh”:** Vua tôi Lê Chiêu Thống hèn nhát, thần phục ngoại bang một cách nhục nhã.

**\* Nguyễn Huệ:** Người anh hùng dân tộc: Có lòng yêu nuớc nồng nàn; quả cảm, tài trí; nhân cách cao đẹp.

**Câu 6: Nêu giá trị nhân đạo của Truyện Kiều thông qua các đoạn trích: “Chị em Thúy kiều”, “Kiều ở lầu Ngưng Bích”?**

- Khẳng định, đề cao vẻ đẹp, tài năng con người. **(“Chị em Thúy kiều”).**

- Thương cảm truớc những đau khổ,bi kịch của con người (**“Kiều ở lầu Ngưng Bích”).**

**Câu 7: Nêu nghệ thuật đặc sắc của “Truyện Kiều”?**

- Nghệ thuật miêu tả thiên nhiên:

+ Trực tiếp miêu tả thiên nhiên **“Cảnh ngày xuân”.**

+ Tả cảnh ngụ tình: **“Kiều ở lầu Ngưng Bích”.**

- Nghệ thuật miêu tả nhân vật :

+ Khắc họa nhân vật bằng bút pháp uớc lệ: **“Chị em Thúy Kiều”.**

+ Miêu tả đời sống nội tâm nhân vật qua ngôn ngữ độc thoại:**“Kiều ở lầu Ngưng Bích”.**

**Câu 8: Hoàng Lê nhất thống chí và Đoạn trường tân thanh**là những tác phẩm tiêu biểu của văn học trung đại Việt Nam. Hãy giải thích nhan đề hai tác phẩm trên.

**- Hoàng Lê nhất thống chí**: Ghi chép sự thống nhất vương triều nhà Lê.

**- Đoạn trường tân thanh**: Tiếng kêu mới về nỗi đau đứt ruột hoặc tiếng kêu về một nỗi đau đứt ruột.

 **II. THƠ HIỆN ĐẠI**

 **Các tác phẩm thơ hiện đại:**

**1. Đồng chí (Trích Đầu súng trăng treo)**

- Tác giả: Chính Hữu (Trần Đình Đắc) sinh năm 1926, quê ở Can Lộc, Hà Tĩnh

- Sáng tác: 1948. KC chống Pháp

- Thể loại: Thơ tự do

- Chủ đề: Người lính

- Nội dung: Ca ngợi tình đồng chí cùng chung lý tưởng của những người lính cách mạng trong những năm đầu cuộc kháng chiến chống Pháp. Tình đồng chí trở thành sức mạnh và vẻ đẹp tinh thần của anh bộ đội Cụ Hồ

- Nghệ thuật:

+ Chi tiết, hình ảnh, ngôn ngữ giản dị, chân thực, cô đọng, giàu sức biểu cảm.

+ Hình ảnh sáng tạo vừa hiện thực, vừa lãng mạn: Đầu súng trăng treo

**2. Bài thơ về tiểu đội xe không kính** (Trích Vầng trăng quầng lửa)

- Tác giả: Phạm Tiến Duật sinh năm 1942, quê ở Phú Thọ.

- Sáng tác: 1969

- KC chống Mĩ

- Thể loại: Thơ 7 chữ kết hợp 8 chữ

- Chủ đề: Người lính

- Nội dung: Tư thế hiên ngang, tinh thần chiến đấu bình tĩnh, dũng cảm, niềm vui lạc quan của những người lính lái xe trên tuyến đường Trường Sơn thời chống Mĩ.

- Nghệ thuật: Tứ thơ độc đáo: Những chiếc xe không kính; Giọng điệu tự nhiên, khoẻ khoắn, vui tếu có chút ngang tàng; lời thơ gần với văn xuôi, lời nói thường ngày.

**3. Đoàn thuyền đánh cá** (Trích Trời mỗi ngày lại sáng)

- Tác giả: Huy Cận (1919 – 2005), tên đầy đủ Cù Huy Cận, quê ở Đức Thọ, Hà Tĩnh.

- Sáng tác: 1958

- Thể loại: Thơ bảy chữ

- Chủ đề: Thiên nhiên và con người

- Nội dung: Khắc họa nhiều hình ảnh đẹp tráng lệ, thể hiện sự hài hòa giữa thiên nhiên và con người lao động, bộc lộ niềm vui, niềm tự hào của nhà thơ trước đất nước và cuộc sống.

- Nghệ thuật: Có nhiều hình ảnh sáng tạo trong việc xây dựng hình ảnh bằng liên tưởng, tưởng tượng phong phú, độc đáo; có âm hưởng khỏe khoắn, hào hứng, lạc quan

**4. Bếp lửa** (Trích Hương cây - Bếp lửa)

- Tác giả: Bằng Việt (Nguyễn Việt Bằng), quê ở Thạch Thất, Hà Tây.- Trưởng thành trong KC chống Mĩ.

- Sáng tác: 1963 hòa bình ở miền Bắc

- Thể loại: Thơ tám chữ

- Chủ đề: Người phụ nữ

 Tình cảm gia đình

- Nội dung: Nhớ lại những kỷ niệm xúc động về bà và tình bà cháu. Lòng kính yêu và biết ơn của cháu đối với bà cũng là đối với gia đình, quê hương, đất nước.

- Nghệ thuật: Kết hợp miêu tả, biếu cảm, kể chuyện và bình luận. Hình ảnh bếp lửa gắn với hình ảnh người bà, tạo ý nghĩa sâu sắc. Giọng thơ bồi hồi, cảm động

**5. Ánh trăng** (Trích Ánh trăng)

- Tác giả: Nguyễn Duy tên khai sinh là Nguyễn Duy Nhuệ, sinh năm 1948, quê ở Thanh Hóa.

- Sáng tác: 1978 sau hòa bình

- Thể loại: Thơ năm chữ

- Chủ đề: Người lính

- Nội dung: Bài thơ như một lời nhắc nhở về những năm tháng gian lao đã qua của cuộc đời người lính gắn bó với thiên nhiên đất nước bình dị, hiền hậu. Gợi nhắc nhở ở người đọc thái độ sống “Uống nước nhớ nguồn”, ân nghĩa thủy chung cùng quá khứ.

- Nghệ thuật: Kết cấu như 1 câu chuyện, có sự kết hợp yếu tố tự sự và trữ tình. Giọng điệu tâm tình, hình ảnh giàu tính biểu cảm.

**III. TRUYỆN HIỆN ĐẠI**

**Các tác phẩm truyện hiện đại:**

**1. Làng (Kim Lân tên là Nguyễn Văn Tài sinh năm 1920)**

- Năm sáng tác: 1948, kháng chiến chống Pháp

- Chủ đề: Ca ngợi lòng yêu nước

- Hình ảnh người nông dân

- Tình huống truyện: Ông Hai ở nơi tản cư nghe tin làng mình (làng chợ Dầu) theo Tây.

=> Tình huống gay cấn.

- Nội dung: Tình yêu làng quê và lòng yêu nước, tinh thần kháng chiến của người nông dân phải rời làng đi tản cư được thể hiện chân thực, sâu sắc và cảm động ở nhân vật ông Hai trong thời kỳ đầu kháng chiến.

- Nghệ thuật:

+ Ngôi thứ 3

+ Diễn biến nội tâm sâu sắc

+ Xây dựng tình huống truyện

- Nhân vật chính: Ông Hai: Yêu làng thống nhất với lòng yêu nước và tinh thần kháng chiến.

**2. Lặng lẽ Sa Pa (Nguyễn Thành Long (1925-1991), quê ở Duy Xuyên - Quảng Nam)**

- Năm sáng tác: 1970 - KC chống Mĩ

- Chủ đề: Ca ngợi hình ảnh người lao động mới

- Tình huống truyện: Cuộc gặp gỡ tình cờ ngắn ngủi với anh thanh niên làm việc tại trạm khí tượng trên đỉnh Yên Sơn.

- Nội dung: Truyện khắc họa thành công hình tượng người lao động mới với lí tưởng sống cao đẹp, đáng trân trọng. Tiêu biểu là nhân vật anh thanh niên với công việc của mình. Truyện nêu lên ý nghĩa và niềm vui của lao động chân chính.

- Nghệ thuật:

+ Ngôi kể thứ 3

+ Truyện giàu chất thơ

+ Tính hợp lý, cách kể truyện tự nhiên, kết hợp tự sự với trữ tình, bình luận

- Nhân vật chính: Anh thanh niên.

**3. Chiếc lược ngà (Nguyễn Quang Sáng sinh năm 1932 quê ở huyện Chợ Mới, tính An Giang)**

- Sáng tác: 1966 - KC chống Mĩ

- Chủ đề: Ca ngợi tình cảm gia đình, tình cha con

- Tình huống truyện: Bé Thu mong cha nhưng cha về lại không nhận ra. Khi Thu nhận ra cha cũng là lúc cha phải ra đi. Người cha dồn hết tình yêu thương vào cây lược làm cho con, nhưng chưa kịp trao thì ông đã hy sinh => Tình huống eo le của chiến tranh.

- Nội dung: Truyện đã diễn tả cảm động tình cha con thắm thiết, sâu nặng và cao đẹp trong hoàn cảnh éo le của chiến tranh.

- Nghệ thuật:

+ Ngôi kể thứ nhất

+ Sáng tạo tình huống bất ngờ mà tự nhiêm, hợp lí.

+ Thành công trong miêu tả tâm lí nhân vật xây dựng tính cách

- Nhân vật chính: Ông sáu: Thương con - yêu nước.

**ĐỀ 1**

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)** Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

*Có gì đâu, có gì đâu*

*Mỡ màu ít chắt dồn lâu hoá nhiều*

*Rễ siêng không ngại đất nghèo*

*Tre bao nhiêu rễ bấy nhiêu cần cù*

*Vươn mình trong gió tre đu*

*Cây kham khổ vẫn hát ru lá cành*

*Yêu nhiều nắng nỏ trời xanh*

*Tre xanh không đứng khuất mình bóng râm*

*Bão bùng thân bọc lấy thân*

*Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm.*

(Trích [Tre Việt Nam](https://vndoc.com/bai-van-mau-lop-9-thuyet-minh-ve-cay-tre-viet-nam/download) - Nguyễn Duy, tập Cát trắng, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1973)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ trên.

**Câu 2.** Chỉ ra các từ láy trong đoạn thơ trên.

**Câu 3.** Nêu tác dụng của 01 biện pháp tu từ đặc sắc được sử dụng trong hai câu thơ:

 *"Bão bùng thân bọc lấy thân*

*Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm"*

**Câu 4.** Theo em, hình ảnh cây tre đã gợi lên những phẩm chất cao quý nào của dân tộc ViệtNam?

**LÀM VĂN (7,0 điểm)**

 **Câu 1 (2,0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 1 trang giấy thi) về ý nghĩa của tình yêu thương trong cuộc sông?

**Câu 2** *(5,0 điểm)*

 Cảm nhận của em về khổ thơ đầu bài thơ Đồng chí của Chính Hữu

**ĐỀ 2**

**I. ĐỌC - HIỂU**

**Đọc đoạn trích sau đây và thực hiện yêu cầu bên dưới.**

“Facebook có thực sự đưa mọi người đến gấn nhau hơn? Phần lớn sẽ nghĩ là có. Nhờ facebook, ta luôn biết được thông tin của người thân cách xa cả nửa vòng trái đất. Đi đâu, vẫn có cảm giác như ở bên cạnh. Nhưng cũng nhờ cảm giác “luôn ở cạnh” như vậy mà ít người còn có nhu cầu phải gặp nhau nữa. Xin nhắc lại rằng, facebook chỉ giúp “khoe” các kỷ niệm, chứ không thể tự tạo ra kỷ niệm. Thế giới ảo vẫn là thế giới ảo. Bạn có thể khoe cảnh uống bia, nhưng không thể uống bia trên facebook. Sống quá lâu trên thế giới ảo cũng đồng nghĩa với việc sống trong thế giới thực ít đi. Càng ít gặp bạn bè, cũng đồng nghĩa với việc có càng ít các kỷ niệm. Có những người mà nhà chỉ cách vài trăm mét, nhưng cả năm không gặp được một lần. Sau nỗi vui mừng vì tìm thấy nhau trên facebook, người ta cũng không còn nhu cầu phải gặp trực tiếp nữa. Nếu cứ thế này, có thể phải đến khi sắp không thể gặp được nữa, người ta mới đến nhìn mặt nhau lần cuối. Facebook đang giúp những người ở xa có cảm giác như được ở gần nhau, nhưng cũng có thể làm những người gần nhau như cách xa hàng ngàn km.

(Theo **Trần Công Hưng** – Thể thao và Văn hóa)

**Câu 1.** Xác định PTBĐ chính.

**Câu 2.** Đoạn văn trên đã sử dụng phép lập luận gì?

**Câu 3.** Hãy xác định luận điểm trong đoạn trích trên.

**Câu 4.** Nêu nội dung của đoạn văn trên.

**II. Tập làm văn**

**Câu 1.** Từ ngữ liệu phần đọc – hiểu, viết đoạn văn ngắn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của em về thực trạng sử dụng Facebook của các bạn học sinh hiện nay.

**Câu 2**.

Cảm nhận về hình ảnh người lính lái xe trong bài thơ Tiểu đội xe không kính của Phạm Tiến Duật

**ĐỀ 3**

**Phần I : Đọc hiểu**

**Câu 1**

Đọc đoạn trích:

*Hai người bạn cùng đi qua sa mạc. Trong chuyến đi, giữa hai người xảy ra cuộc tranh luận và một người nổi nóng, không kiềm chế được mình đã nặng lời miệt thị người kia. Cảm thấy bị xúc phạm, anh không nói gì, chỉ viết lên cát: “Hôm nay, người bạn tốt nhất đã làm khác đi những gì tôi nghĩ”.*

 *Họ đi tiếp, tìm thấy một ốc đảo và quyết định bơi đến. Người bị miệt thị lúc nãy bây giờ bị đuối sức và chìm dần. Người bạn kia đã tìm cách cứu anh. Khi đã lên bờ, anh lấy một miếng kim loại khắc lên đá: “Hôm nay, người bạn tốt nhất của tôi đã cứu sống tôi”.*

 *Người kia hỏi: “Tại sao khi tôi xúc phạm anh, anh viết lên cát còn bây giờ anh lại khắc lên đá ?”*

 *Anh ta trả lời: “Những điều viết lên cát sẽ nhanh chóng xoá nhoà theo thời gian, nhưng không ai có thể xoá được những điều tốt đẹp đã được ghi tạc trên đá, trong lòng người”.*

 *Vậy, mỗi chúng ta hãy học cách viết những nỗi đau buồn, thù hận lên cát và khắc ghi những ân nghĩa lên đá.*

(Lỗi lầm và sự biết ơn, Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt )

1.Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

2.Trong đoạn trích trên, yếu tố nghị luận thể hiện ở câu văn nào?

3.Em hiểu như thế nào về ý nghĩa của việc “viết lên cát” và “khắc lên đá” trong đoạn trích?

**Phần II Tập làm văn**

**Câu 1** Từ nội dung đoạn trích, anh/chị hãy viết một bài văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về lòng bao dung, vị tha trong cuộc sống.

**Câu 2**

 Cảm nhận về vẻ đẹp của đoàn thuyền đánh cá qua khổ thơ đầu và khổ thơ cuối trong bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá” của Huy Cận

 *“Mặt trời ……khơi.*

*...*

*Câu hát ……..phơi.”*

 (Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018, tr.139,140)